

## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2022 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		TỔNG THU NSNN	THU NSDP
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>2.250.000</b>	<b>2.016.920</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>2.180.000</b>	<b>2.016.920</b>
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	995.000	995.000
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	4.500	4.500
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	8.000	8.000
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	515.000	515.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	29.000	29.000
6	Thuế bảo vệ môi trường	130.000	62.420
-	<i>Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước</i>	<i>67.580</i>	
-	<i>Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu</i>	<i>62.420</i>	<i>62.420</i>
7	Lệ phí trước bạ	50.000	50.000
8	Thu phí, lệ phí	28.000	24.950
-	<i>Phí và lệ phí trung ương</i>	<i>3.050</i>	
-	<i>Phí và lệ phí địa phương</i>	<i>16.000</i>	<i>16.000</i>
-	<i>Phí và lệ phí huyện</i>	<i>8.950</i>	<i>8.950</i>
-	<i>Phí và lệ phí xã, phường</i>		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	15.000	15.000
12	Thu tiền sử dụng đất	207.500	207.500
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	28.000	28.000
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	130.000	43.550
16	Thu khác ngân sách	40.000	34.000
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước		
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>		
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu</b>	<b>70.000</b>	
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu		
2	Thuế xuất khẩu		
3	Thuế nhập khẩu		
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu		
6	Thu khác		
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>		